

CL, ngày 18 tháng 3 năm 2019

Số: 19/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 giữa chị Nguyễn Thị A - Sinh 1989; Địa chỉ: Khối 10, thị trấn N, huyện CL, tỉnh HT và anh Lê Xuân Q - Sinh 1989; Địa chỉ: Xóm TC 2, xã TT, huyện CL, tỉnh HT.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/3/2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn:** Giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Xuân Q.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

\* Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Xuân Q thống nhất giao con gái Lê Nguyễn Gia H (Sinh 30/9/2011) cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do chị A và anh Q tự thực hiện với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q có quyền đi lại, thăm nom cháu H không được ai cản trở ngăn cấm.

\* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Xuân Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Xuân Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Xuân Q thỏa thuận chị A chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ

thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 150.000đ theo biên lai số 0004413 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CL
- Chi cục THADS huyện CL
- Các đương sự
- UBND thị trấn Nghèn
- UBND xã TT
- Lưu HS vụ án

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL  
THẨM PHÁN**

**Trần Khắc Hoàng**